

Số: 893 /QĐ-UBND

Yên Bái, ngày 25 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Yên Bái

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và năm 2026;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 130/TTr-STC ngày 24 tháng 4 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 08 thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Yên Bái.

Điều 2. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (Cổng thông tin điện tử tỉnh) chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thực hiện cập nhật, công khai các thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành trên Cổng thông tin điện tử tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; các cơ quan, tổ chức, đơn vị tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Cục KSTTHC (VPCP);
- Như Điều 3;
- Phó Chủ tịch UBND tỉnh Ngô Hạnh Phúc;
- Phó Chánh VPUBND tỉnh (NC);
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Hạnh Phúc



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG CƠ QUAN
HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CÔNG SẢN THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH YÊN BÁI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 893 /QĐ-UBND ngày 25 tháng 4 năm 2025
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	Quản lý Công sản	- Chủ tịch UBND tỉnh; - Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; - Sở Tài chính.
2	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	Quản lý Công sản	- Chủ tịch UBND tỉnh; - Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; - Sở Tài chính.
3	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi kết thúc	Quản lý Công sản	- Chủ tịch UBND tỉnh; - Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; - Sở Tài chính.
4	Quyết định thu hồi tài sản công trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại cho nhà nước	Quản lý Công sản	- Chủ tịch UBND tỉnh; - Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; - Sở Tài chính.
5	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công	Quản lý Công sản	- Chủ tịch UBND tỉnh; - Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; - Sở Tài chính.

6	Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý	Quản lý Công sản	- Chủ tịch UBND tỉnh; - Các cơ quan, tổ chức, đơn vị; UBND các huyện, thị xã, thành phố; - Sở Tài chính;
7	Quyết định tiêu hủy tài sản công	Quản lý Công sản	- Chủ tịch UBND tỉnh; - Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; - Sở Tài chính.
8	Quyết định xử lý tài sản công trường trường hợp bị mất, bị hủy hoại	Quản lý Công sản	- Chủ tịch UBND tỉnh; - Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh; - Sở Tài chính.

PHẦN II

NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

1. Thủ tục: Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư

1.1. Trình tự thực hiện:

- **Bước 1:** Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công, cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu mua sắm tài sản lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) gửi Sở Tài chính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- **Bước 2:** Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính có ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết mua tài sản, sự phù hợp của đề nghị mua tài sản so với tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản công trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị mua sắm tài sản không phù hợp.

1.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc bằng đường điện tử

1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu mua sắm tài sản;
- Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có);
- Danh mục tài sản đề nghị mua sắm (chủng loại, số lượng, giá dự toán, nguồn kinh phí);
- Các hồ sơ khác liên quan đến đề nghị mua sắm tài sản (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

1.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính

1.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không quy định.

1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị quyết số 149/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Yên Bái ban hành quy định thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công; mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương; đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thể dục thể thao công nghệ thông tin sử dụng kinh phí thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái.

2. Thủ tục: Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị

2.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu thuê tài sản phục vụ hoạt động của đơn vị mình thì căn cứ tiêu chuẩn, định mức lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) gửi Sở Tài chính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét quyết định.

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính có ý kiến bằng văn bản về sự cần thiết thuê tài sản phục vụ hoạt động của tổ chức, đơn vị, sự phù hợp về đề nghị thuê tài sản so với tiêu chuẩn, định mức sử dụng trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thuê tài sản không phù hợp.

2.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc bằng đường điện tử

2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị của cơ quan, tổ chức, đơn vị có nhu cầu thuê tài sản;
- Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có);
- Danh mục tài sản đề nghị thuê (chủng loại, số lượng, dự toán tiền thuê, nguồn kinh phí);
- Các hồ sơ khác có liên quan (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

2.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ

2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan tổ chức, đơn vị cấp tỉnh;

2.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính

2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thuê tài sản

2.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không có

2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị quyết số 149/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Yên Bái ban hành quy định thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công; mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương; đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thể dục thể thao công nghệ thông tin sử dụng kinh phí thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái.

3.Thủ tục: Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi kết thúc

3.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Chậm nhất là 30 ngày trước ngày kết thúc dự án theo quyết định của cơ quan, người có thẩm quyền, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm kiểm kê tài sản phục vụ hoạt động của dự án, đề xuất phương án xử lý, báo cáo cơ quan chủ quản dự án. Việc kiểm kê phải được lập thành Biên bản, nội dung chủ yếu của Biên bản gồm: Tên dự án, tên ban quản lý dự án, cơ quan chủ quản, thành phần tham gia kiểm kê, kết quả kiểm kê.

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được báo cáo của Ban Quản lý dự án, cơ quan chủ quản dự án có trách nhiệm tổng hợp, lập 01 bộ hồ sơ đề nghị xử lý tài sản gửi Sở Tài chính.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận báo cáo của cơ quan chủ quản dự án, Sở Tài chính lập phương án xử lý tài sản trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

Bước 4: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tài chính, Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, phê duyệt phương án xử lý hoặc báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài chính theo thẩm quyền.

3.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc bằng đường điện tử

3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị xử lý tài sản của cơ quan chủ quản dự án (kèm theo danh mục tài sản đề nghị xử lý);
- Báo cáo của Ban Quản lý dự án (kèm theo danh mục tài sản đề nghị xử lý);
- Biên bản kiểm kê tài sản;
- Văn kiện dự án;
- Hồ sơ, giấy tờ khác liên quan đến việc xử lý tài sản: 01 bản sao.

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

3.4. Thời hạn giải quyết: 60 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Ban Quản lý dự án, cơ quan chủ quản dự án.

3.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính

3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc

3.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Mẫu số 07/TSC-DA ban hành kèm theo Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không quy định

3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Nghị quyết số 149/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Yên Bái ban hành quy định thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công; mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương; đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thể dục vận công nghệ thông tin sử dụng kinh phí thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái.

4. Thủ tục: Quyết định thu hồi tài sản công trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại cho nhà nước

4.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản lập 01 bộ hồ sơ gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) đề nghị Sở Tài chính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thu hồi tài sản hoặc Sở Tài chính quyết định theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị trả lại tài sản không phù hợp.

4.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc bằng đường điện tử

4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị trả lại tài sản của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản;
- Văn bản đề nghị của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có);
- Danh mục tài sản đề nghị trả lại cho Nhà nước (chủng loại, số lượng, tình trạng, nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán);
- Các hồ sơ khác có liên quan (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

4.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

4.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính

4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi tài sản

4.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không quy định

4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị quyết số 149/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Yên Bái ban hành quy định thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công; mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương; đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thể dục thể thao công nghệ thông tin sử dụng kinh phí thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái.

5. Thủ tục: Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

5.1. Trình tự thực hiện

Bước 1: Cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử phạt vi phạm hành chính và các cơ quan quản lý nhà nước khác khi phát hiện tài sản công thuộc các trường hợp quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41 của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công có văn bản kiến nghị và chuyển hồ sơ (nếu có) đến Sở Tài chính hoặc Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định thu hồi theo quy định của pháp luật.

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được kiến nghị và hồ sơ, Sở Tài chính kiểm tra, xác minh việc quản lý sử dụng tài sản công theo kiến nghị.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc kiểm tra, xác minh, Sở Tài chính báo cáo trình Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định thu hồi tài sản công nếu trường hợp phải thu hồi theo quy định hoặc Sở Tài chính quyết định thu hồi theo thẩm quyền. Trường hợp qua kiểm tra, xác minh, tài sản không thuộc trường hợp phải thu hồi theo quy định của pháp luật Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh hoặc có văn bản thông báo đến cơ quan đã kiến nghị được biết.

5.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc bằng đường điện tử

5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản kiến nghị thu hồi tài sản của cơ quan có chức năng thanh tra, kiểm tra, kiểm toán, xử phạt vi phạm hành chính và các cơ quan quản lý nhà nước khác
- Các hồ sơ có liên quan đến tài sản kiến nghị thu hồi (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

5.4. Thời hạn giải quyết: 60 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

5.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính

5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi tài sản

5.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không quy định

5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị quyết số 149/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Yên Bái ban hành quy định thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công; mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương; đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thể dục thể thao công nghệ thông tin sử dụng kinh phí thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái.

6. Thủ tục: Phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

6.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng nhà, đất lập báo cáo kê khai đối với tất cả các cơ sở nhà, đất đang quản lý, sử dụng thuộc phạm vi phải sắp xếp lại, xử lý theo quy định tại Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ, đề tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền. Việc lập báo cáo kê khai, tổng hợp và lập phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo quy định được thực hiện theo Mẫu số 01 gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) gửi Sở Tài chính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định quy định.

Bước 2: Sở Tài chính phối hợp với các đơn vị có liên quan tổng hợp, rà soát phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của các cơ quan, đơn vị trình đề báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt.

Bước 3: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất, Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp thuộc địa phương quản lý.

6.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc bằng đường điện tử

6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản của cơ quan lập phương án về việc đề nghị phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất;

- Phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo Mẫu số 01c tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 03/2025/NĐ-CP;

- Biên bản kiểm tra hiện trạng nhà, đất theo Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 03/2025/NĐ-CP;

- Hồ sơ pháp lý về nhà, đất của từng cơ sở nhà, đất hoặc Văn bản xác nhận về việc không có hồ sơ pháp lý hoặc có nhưng bị thất lạc của cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Hồ sơ liên quan đến phương án (hình thức) sắp xếp lại, xử lý nhà, đất;

- Giấy tờ khác có liên quan (nếu có).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

6.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị; UBND các huyện, thị xã, thành phố.

6.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính

6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

6.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không quy định

6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Nghị định số 03/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025 quy định việc sắp xếp lại, xử lý tài sản công là nhà, đất.

7. Thủ tục: Quyết định tiêu hủy tài sản công

7.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Đơn vị có tài sản công đủ điều kiện tiêu hủy theo quy định lập 01 bộ hồ sơ đề nghị tiêu hủy tài sản công gửi cơ quan quản lý cấp trên (nếu có) gửi Sở Tài chính trình Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tiêu hủy tài sản hoặc Sở Tài chính quyết định theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị tiêu hủy không phù hợp

7.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc bằng đường điện tử

7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị tiêu hủy tài sản công của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công (trong đó nêu rõ hình thức tiêu hủy, trách nhiệm tổ chức tiêu hủy tài sản, dự kiến kinh phí tiêu hủy);

- Văn bản đề nghị tiêu hủy tài sản công của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có);

- Danh mục tài sản đề nghị tiêu hủy (chủng loại, số lượng; tình trạng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do tiêu hủy);

- Các hồ sơ khác có liên quan đến đề nghị tiêu hủy tài sản (nếu có);

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

7.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

7.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính

7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định tiêu hủy tài sản công

7.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không quy định

7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị quyết số 149/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Yên Bái ban hành quy định thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công; mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương; đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thể dục thể thao công nghệ thông tin sử dụng kinh phí thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái.

8. Thủ tục: Quyết định xử lý tài sản công trường hợp bị mất, bị hủy hoại

8.1. Trình tự thực hiện:

Bước 1: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày phát hiện tài sản công bị mất, bị hủy hoại, cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, sử dụng tài sản có trách nhiệm xác định nguyên nhân, trách nhiệm để xảy ra việc tài sản công bị mất, bị hủy hoại, lập 01 bộ hồ sơ đề nghị xử lý gửi Sở Tài chính để báo cáo UBND tỉnh.

Bước 2: Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Sở Tài chính trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

8.2. Cách thức thực hiện: Trực tiếp hoặc bằng đường điện tử

8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ:

- Văn bản đề nghị xử lý tài sản công bị mất, bị hủy hoại của cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công;
- Văn bản đề nghị xử lý tài sản công bị mất, bị hủy hoại của cơ quan quản lý cấp trên (nếu có);
- Danh mục tài sản bị mất, bị hủy hoại (chủng loại, số lượng; nguyên giá, giá trị còn lại theo sổ kế toán; lý do bị mất, bị hủy hoại);
- Các hồ sơ, tài liệu chứng minh việc tài sản bị mất, bị hủy hoại (nếu có);

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ

8.4. Thời hạn giải quyết: 30 ngày, kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh.

8.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Tài chính

8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại.

8.8. Phí, lệ phí (nếu có): Không quy định

8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định

8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục (nếu có): Không quy định

8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.
- Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15/9/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị định số 50/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

- Nghị quyết số 149/2024/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của HĐND tỉnh Yên Bái ban hành quy định thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công; mua sắm tài sản của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của địa phương; đầu tư, mua sắm các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, hoạt động thể dục thể thao công nghệ thông tin sử dụng kinh phí thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Yên Bái.